

Bản án số: **98/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/11/2018

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim H, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố V, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Dương Oanh L, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 66B tổ 8, khu phố V, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị Kim H trình bày:

Tôi và anh L quen biết nhau do gia đình mai mối, hai bên chưa tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1994, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2012. Sau khi cưới vợ chồng sống với gia đình anh Liệt tại số nhà 66B tổ 8, khu phố V, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 1996 khi tôi sinh người con tên Trúc L1 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên ăn nhậu, về nhà hay đánh đập, chửi bới tôi và nhiều lần đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Dương Thị Kim H xác định có 02 người con chung tên Dương Thị Trúc L1, sinh ngày 25/4/1996 và Dương Quốc K, sinh ngày 25/3/1998 (hiện hai con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự).

Chị H xác định trước khi làm đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/9/2017 thì vợ chồng chị đã bán nhà cho người khác (bán nhà khoảng hơn 01 tháng mới làm đơn ly hôn), bán nhà chia tiền nhau xong thì chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, còn anh L ở đâu thì chị không biết.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Kim H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Oanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Dương Oanh L theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh Liệt không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 người con chung tên Dương Thị Trúc L1, sinh ngày 25/4/1996 và Dương Quốc K, sinh ngày 25/3/1998, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Kim H khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với anh Dương Oanh L. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Dương Oanh L vẫn vắng mặt không rõ lý do và chị Hằng đồng ý xét xử vắng mặt anh L. Căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Dương Oanh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L quen biết nhau do gia đình mai mối và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1994, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2012 theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh L không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Trong cuộc sống hàng ngày anh L thường xuyên uống rượu về nhà hay đánh đập, chửi bới chị H và nhiều lần đuổi chị H và các con ra khỏi nhà, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2017. Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2017 và ngày 26/9/2018 của chính quyền địa phương đã xác nhận anh L thường xuyên uống rượu và khi Tòa án thụ lý vụ án thì địa phương có thông báo cho anh L biết thì anh L xác định chị H muốn làm gì thì làm anh L không biết. Trong thời gian chị H, anh L sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Dương Thị Trúc L1, sinh ngày 25/4/1996 và Dương Quốc K, sinh ngày 25/3/1998, hiện hai con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về nợ chung: Chị Dương Thị Kim H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Anh L không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh L có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Kim H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Kim H được ly hôn với anh Dương Oanh L.

2/ Về con chung: Hai người con chung tên Dương Thị Trúc L1, sinh ngày 25/4/1996 và Dương Quốc K, sinh ngày 25/3/1998 hiện nay đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Dương Thị Kim H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Dương Thị Kim H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị H được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009493 ngày 26/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* *Nơi nhân:*

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

THẠCH SÔ PHÉP